

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm vật tư, vật liệu.
- Tên gói thầu: MS-11.
- Chủ đầu tư: Kho KV2.
- Địa điểm thực hiện: Kho KV2.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 5 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Chất lượng hàng hóa: mới 100%, sản xuất năm 2025 trở lại đây. Hàng hóa có nhãn mác, ký mã hiệu sản phẩm rõ ràng và đảm bảo theo quy định hiện hành, đầy đủ tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

- Hàng hóa chào thầu và cung cấp đảm bảo tương thích với hệ thống trang thiết bị đang vận hành của chủ đầu tư. Nhà thầu phải đề xuất phương án để đáp ứng yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm tra, đánh giá tính khả thi của phương án do nhà thầu đề xuất.

- Hàng hóa chào thầu phải thích ứng về địa lý, môi trường.

- Nhà thầu phải có phương án về tác động của hàng hóa chào thầu đối với môi trường và biện pháp giải quyết.

- Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa: rõ ràng, hợp pháp. Có giấy chứng nhận xuất xứ C/O, giấy chứng nhận chất lượng C/Q đối với hàng hóa nhập khẩu; phiếu xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước.

- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng (đối với các hàng hóa chưa có thông tin bảo hành cụ thể). Cam kết bảo hành sửa chữa hỏng hóc, lỗi, thay thế hàng hóa trong vòng 06 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Có kế hoạch bố trí nhân sự, phương tiện, vật tư đảm bảo công tác bảo hành, bảo trì đáp ứng yêu cầu.

- Thời gian hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành là 08 giờ/ngày, 07 ngày/tuần, thời gian có mặt là 06 giờ sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Kênh tiếp nhận thông báo và hỗ trợ: điện thoại, email, hỗ trợ trực tiếp tại địa điểm sử dụng. Yêu cầu nhà thầu cung cấp thông tin liên hệ theo các kênh đã quy định.

- Tất cả các hàng hóa chào thầu phải đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật quốc

gia theo pháp luật hiện hành quy định, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Thông số kỹ thuật của hàng hóa tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn theo Bảng dưới đây. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu, yếu tố kỹ thuật... nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu.

Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật đối với các thiết bị của gói thầu khi được chủ đầu tư yêu cầu nhằm chứng minh khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm do nhà thầu chào.

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	SL
1	Dây kẽm gai	Dây kẽm gai 2 lớp, lõi thép bọc kẽm, dùng rào chắn, bảo vệ khu vực, chống xâm nhập. Chất liệu: Thép mạ kẽm nhúng nóng, chống gỉ sét, bền bỉ ngoài trời. Kích thước: Dây lõi 2,2 mm, 3 gai/đoạn (theo chuẩn 3x2,2 mm). Màu sắc: Bạc sáng kim loại (mạ kẽm).	kg	270
2	Cát mịn ML=0,7-1,4	Cát mịn ML=0,7-1,4 Sông Lô Cát hạt nhỏ, rửa sạch, đạt mô đun độ lớn 0,7-1,4, đảm bảo độ dẻo và mịn khi trộn vữa xây tô. Dùng trong công tác hoàn thiện.	m ³	13
3	Cát mịn ML=1,5-2,0	Cát mịn ML=1,5-2,0 Sông Lô Cát xây dựng mịn, sàng loại ML=1,5-2,0, dùng trát tường, bê tông, vữa xây dựng. Chất liệu: Cát tự nhiên, sạch, không lẫn tạp chất, hạt đều, mịn. Màu sắc: Vàng nhạt.	m ³	30
4	Cát vàng	Cát vàng Sông Lô Cát vàng tự nhiên, hạt lớn, sạch, thích hợp dùng cho bê tông và các lớp nền cần chịu lực.	m ³	25

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	SL
5	Dây thép buộc 1ly	Dây thép buộc 1ly Chất liệu: Thép mềm, dẻo, bền, dễ uốn, chống gỉ sét nhẹ. Đường kính: 1 mm (1 ly). Màu sắc: Bạc kim loại.	kg	42
6	Đá 1x2	Đá xây dựng kích thước 1-2 cm, dùng làm bê tông, móng, lát sân hoặc vật liệu san lấp. Chất liệu: Đá tự nhiên, bền chắc, ít vụn, chịu lực tốt. Kích thước: Hạt 1-2 cm. Màu sắc: Xám tự nhiên.	m3	33
7	Đá 4x6	Đá xây dựng kích thước 4-6 cm, dùng làm bê tông, móng, lát sân hoặc vật liệu san lấp. Chất liệu: Đá tự nhiên, bền chắc, ít vụn, chịu lực tốt. Kích thước: Hạt 4-6 cm. Màu sắc: Xám tự nhiên.	m3	8
8	Đinh 5cm	Đinh 5cm	kg	52
9	Gạch đất sét 6,5x10,5x22	Chất liệu: Đất sét nung, chịu lực tốt, bền, ít nứt, chống ẩm. Kích thước: 6,5 × 10,5 × 22 cm/viên. Màu sắc: Đỏ sẫm tự nhiên.	viên	45.400
10	Gỗ cốt pha nhóm VI	Gỗ cốt pha nhóm VI	m3	5
11	Que hàn mạ kẽm	Que hàn điện, dùng hàn thép carbon và thép thông thường trong cơ khí, xây dựng và sửa chữa. Chất liệu: Lõi thép carbon chất lượng cao, lớp bọc flux bảo vệ mối hàn, chống rỉ khí, mối hàn mịn, chắc. Đường kính: 2.5 mm Chiều dài: Khoảng 350 mm. Màu sắc: Lớp bọc flux xám.	kg	10
12	Thép hình V40x4	Thép hình chữ V (thép V), dùng trong xây dựng, kết cấu khung, giàn, mái, lan can... Chất liệu: Thép cán nóng chất lượng cao, bền chắc, chịu lực tốt, chống mài mòn.	kg	120

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	DVT	SL
		Kích thước: Cạnh 40 mm, độ dày 4 mm, dài theo yêu cầu công trình.		
13	Thép tròn D8mm	Thép tròn xây dựng, dùng làm cốt thép trong bê tông, khung móng, cột, dầm. Chất liệu: Thép cacbon cán nóng, bền chắc, chịu lực tốt, chống gỉ sét nhẹ. Đường kính: 8 mm. Màu sắc: Bạc kim loại (thép mộc).	kg	1.561
14	Thép tròn D14mm	Thép tròn xây dựng, dùng làm cốt thép trong bê tông, khung móng, cột, dầm. Chất liệu: Thép cacbon cán nóng, bền chắc, chịu lực tốt, chống gỉ sét nhẹ. Đường kính: 14 mm. Màu sắc: Bạc kim loại (thép mộc).	kg	1.914
15	Xi măng PCB30	Xi măng poóc lăng PCB30, dùng trong xây dựng dân dụng và công nghiệp nhẹ, đổ bê tông, xây tường, trát vữa. Chất liệu: Xi măng poóc lăng nghiền mịn, bền, chịu nén tốt, đạt tiêu chuẩn PCB30. Trọng lượng: 50 kg/bao. Màu sắc: Xám.	kg	800
16	Xi măng PCB40	Xi măng poóc lăng PCB40, dùng trong xây dựng dân dụng và công nghiệp, đổ bê tông, xây tường, trát vữa, chịu lực cao hơn PCB30. Chất liệu: Xi măng poóc lăng nghiền mịn, bền chắc, chịu nén tốt, đạt tiêu chuẩn PCB40. Trọng lượng: 50 kg/bao. Màu sắc: Xám.	kg	21.300
17	Cuốc bàn	Chất liệu: Thép tôi cứng, bền, lưỡi cuốc sắc, chống mài mòn; cán gỗ chắc chắn, dễ cầm nắm. Kích thước: Chiều dài tổng khoảng 80-90 cm, lưỡi cuốc rộng ~12-15 cm. Màu sắc: Lưỡi thép bạc, cán gỗ nâu.	cái	1
18	Xẻng	Chất liệu: Lưỡi xẻng bằng thép cứng, chống mài mòn; cán gỗ chắc chắn, dễ cầm nắm.	cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	SL
		Kích thước: Chiều dài tổng 90–100 cm, lưới xẻng rộng ~20–25 cm. Màu sắc: Lưới thép bạc, cán gỗ nâu.		
19	Xô cao su 10 lít	Chất liệu: Cao su tổng hợp dẻo, bền, chịu va đập, chống nứt vỡ. Dung tích: 10 lít.	cái	1
20	Bóng điện	Bóng đèn LED Bulb Trụ 50W Công suất: 50W Điện áp: 220V/50Hz Nhiệt độ màu: 6500K/4000K/3000K Quang thông: 5500/5500/4750 lm Hiệu suất sáng: 110/110/95 lm/W Tuổi thọ: 20.000 giờ Kích thước (ØxH): (140x225) mm Sử dụng Chip LED chất lượng cao, thương hiệu Bridgelux uy tín của Mỹ. Hiệu suất sáng cao, tiết kiệm điện năng tiêu thụ. Chỉ số hoàn màu cao Ra = 83, phản ánh trung thực màu sắc của đồ vật, không gian được chiếu sáng. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền tự động, hiện đại, có kiểm soát chất lượng theo quy trình từ linh kiện vật tư đầu vào đến khâu bao gói, đảm bảo chất lượng uy tín - tin cậy.	cái	5
21	Dây điện 2x4mm ²	Dây đôi lõi đồng tiết diện 2x4mm ² , cách điện PVC chịu nhiệt 105°C, điện áp định mức 450/750V, dùng cho mạch điện chiếu sáng và ổ cắm. Đóng cuộn 100m.	m	120
22	Xe cải tiến	Khung xe bằng thép hộp mạ kẽm, sơn tĩnh điện chống gỉ. Thùng xe bằng tôn dày 1,2mm, có thể chứa vật liệu xây dựng hoặc phế thải. Bánh xe cao su đặc, chịu tải tốt, dễ di chuyển trên nền bê tông hoặc đất nén. Tay đẩy bằng ống thép có bọc nhựa.	cái	2
23	Găng tay vải	Sản xuất từ vải sợi cotton pha poly, độ dày vừa phải, mềm, thoáng khí, bảo vệ tay khỏi trầy xước và bụi bẩn khi làm việc. Cổ bo chun co giãn, dễ đeo.	đôi	4

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	SL
24	Khẩu trang vải	Khẩu trang vải 2 lớp cotton hoặc kate, có dây đeo co giãn, ôm khít khuôn mặt. Có thể giặt và tái sử dụng nhiều lần. Dùng trong môi trường làm việc nhiều bụi hoặc ngoài công trường.	cái	4
25	Quần áo bảo hộ	Bộ quần áo bảo hộ làm từ vải kaki dày, màu xanh công nghiệp, chống bám bụi, thấm hút mồ hôi tốt. Thiết kế tay dài, cổ bẻ, có túi ngực và túi quần tiện dụng, đường may chắc chắn. Sử dụng cho công nhân xây dựng, cơ khí, điện nước.	bộ	6

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải phân bổ chi phí các dịch vụ đi kèm: triển khai, cài đặt, đào tạo, chuyển giao công nghệ... và các dịch vụ, công việc khác phục vụ cho việc triển khai gói thầu vào giá chào thầu của hàng hóa. Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các dịch vụ, công việc nêu trên trước khi 2 bên tiến hành nghiệm thu hợp đồng.

- Nhà thầu trình bày giải pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong quá trình triển khai.

- Bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật: dịch vụ bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu:

+ Định kỳ 2 tháng có cán bộ kỹ thuật tới kiểm tra, xem xét, đánh giá và lập báo cáo gửi chủ đầu tư về tình trạng của thiết bị. Kế hoạch và yêu cầu về thời gian, địa điểm do chủ đầu tư cung cấp, nhà thầu phải phản hồi và đáp ứng yêu cầu trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

+ Tiến hành vệ sinh công nghiệp và làm mới hàng hóa định kỳ 2 tháng/lần hoặc theo yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.

+ Chịu trách nhiệm sửa chữa, thay thế từng phần của thiết bị gặp sự cố hoặc thay thế hoàn toàn thiết bị gặp sự cố bằng thiết bị mới tương đương về chủng loại và cấu hình, tùy theo mức độ nặng nhẹ của sự cố và yêu cầu của Chủ đầu tư. Đối với các linh kiện có liên quan đến dữ liệu, chủ đầu tư sẽ giữ lại để đảm bảo an toàn nếu cần thiết.

+ Kế hoạch và yêu cầu về thời gian, địa điểm do chủ đầu tư cung cấp, nhà thầu phải phản hồi và đáp ứng yêu cầu trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

- Nhà thầu đề xuất biện pháp phối hợp với các bên liên quan, có phương án tổ

chức cung cấp, cài đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo, chuyển giao công nghệ, bảo hành bảo trì hợp lý, khoa học, đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh cho bên chủ đầu tư. Khi bàn giao thông báo cho chủ đầu tư trước 01 ngày làm việc.

- Đối với hàng hóa điện tử, công nghệ thông tin: hàng hóa phải đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của Bộ Quốc phòng. Nhà thầu phải trình bày phương án chi tiết để đáp ứng yêu cầu này nếu Chủ đầu tư có yêu cầu kiểm tra, có tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng yêu cầu này

- Trong quá trình đánh giá hồ sơ, tại bước đánh giá về kỹ thuật, để đảm bảo chọn lựa được nhà thầu có năng lực tốt nhất, hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực quốc phòng và nhu cầu sử dụng trong huấn luyện, đặc biệt là các hàng hóa sản xuất theo mẫu, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa và dịch vụ sau bán hàng đáp ứng yêu cầu.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Thời gian kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa: Bên chủ đầu tư tiến hành kiểm tra, và thử nghiệm hàng hóa tại thời điểm bàn giao. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu như trong E-HSMT đã yêu cầu thì bên chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng. Và bên nhà thầu phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác có chất lượng tương đương hoặc cao hơn nhưng phù hợp nhưng phải được bên Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được và không đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng thì bên nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bên mình gây ra.